

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/DS-ST
Ngày 15-11-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan— Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2017/TLST- DS ngày 21/8/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; “Có mặt”.

Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1954 và ông Đặng Văn T, sinh năm 1950; cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Lê Thị L trình bày:

Do quan hệ là hàng xóm nên vào ngày 19/10/2011 âm lịch (14/11/2011 dương lịch), bà Võ Thị T có đến nhà bà L để mượn vàng, bà L là người trực tiếp giao 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K cho bà T, bà T có tự tay viết giấy mượn

vàng, ký tên và giao giấy này cho bà L cất giữ. Trong giấy mượn vàng không ghi thời gian trả và lãi suất phải trả nhưng có thỏa thuận bằng lời nói là sau một tháng thì bà T sẽ trả lại số vàng này và đưa bà L tiền lãi. Khi mượn vàng thì chỉ có một mình bà T đến mượn nhưng mục đích bà T mượn vàng để đưa cho ông T làm vốn mua bán cây cảnh, phục vụ kinh tế gia đình, ông T biết việc bà T mượn vàng vì khi đến hạn lấy lại vàng thì ông T, bà T có hứa bằng lời nói là sẽ trả bà số vàng này và trả tiền lãi nhưng đến nay không thực hiện.

Bà L yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị T và ông Đặng Văn T cùng có nghĩa vụ trả cho bà L giá trị của 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K theo giá thị trường hiện nay, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Võ Thị Th trình bày:

Bà Th thừa nhận vào ngày 19/10/2011 âm lịch (14/11/2011 dương lịch), bà T có mượn bà L 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K, bà trực tiếp ký tên vào giấy mượn vàng nhưng có thỏa thuận bằng lời nói là hàng tháng tiền lãi phải trả cho bà L là 2.400.000 đồng, bà T đã thực hiện việc trả tiền lãi được hơn 02 năm thì ngưng trả tiền lãi cho đến nay. Việc bà T trả tiền lãi cho bà L thì không có làm giấy, không ký nhận và cũng không ai chứng kiến, bà không xác định được số lần trả, số tiền lãi đã trả nên không yêu cầu Tòa án tính lại tiền lãi bà đã trả cho bà L.

Bà Võ Thị T và ông Đặng Văn T chung sống vợ chồng từ năm 1974, tuy không có đăng ký kết hôn nhưng đã có 07 người con chung, hiện nay bà và ông T vẫn là vợ chồng và sống chung nhà. Bà T mượn vàng để đưa cho ông T làm vốn kinh doanh cho gia đình, cụ thể là mua bán cây cảnh (Tha La, đầu Lân ông Thọ), tiền lãi từ việc kinh doanh thì ông T cũng đưa bà trả tiền vay cho những người khác và chi tiêu sinh hoạt cho gia đình. Do mua bán thua lỗ nên vợ chồng bà không có tiền trả lại cho bà L. Bà T đồng ý cùng ông T trả cho bà Lê Thị L giá trị của 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K theo giá thị trường hiện nay.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 15/9/2017, bị đơn – ông Đặng Văn T trình bày:

Ông T không biết việc bà T vay vàng của bà L, ông không đồng ý theo yêu cầu của bà L và yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Tòa án thu thập xác định giá vàng tại doanh nghiệp tư nhân Tư Núi Sang và trên trang web: Tygiavang.vn Giấy phép số: 1147/GP-TTĐT do Sở thông tin và truyền thông Hà nội cấp ngày 05/5/2015, giá vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K bán ra ngày 14/11/2017 là 36.550.000 đồng (ba mươi sáu triệu, năm trăm năm chục nghìn) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lê Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bà Võ Thị T và ông Đặng Văn T cùng có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Võ Thị T, ông Đặng Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông T.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L là buộc bà Võ Thị T và ông Đặng Văn T trả 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K, khi cho mượn vàng không ghi tiền lãi trong giấy mượn vàng nhưng khi nào bà Võ Thị T, ông Đặng Văn T trả vàng thì phải trả cho bà tiền lãi và bà T thừa nhận có thỏa thuận lãi khi mượn vàng. Khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L không cung cấp chứng cứ để xác định còn trong thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về đòi lại tài sản” được quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012, căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 thì không áp dụng thời hiệu đối với loại quan hệ tranh chấp này. Các đương sự cũng không có yêu cầu áp dụng thời hiệu.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[3]. Áp dụng pháp luật:

Do quan hệ pháp luật được xác lập, thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực, căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đòi bà Võ Thị Th và ông Đặng Văn T trả lại tài sản là 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K đã cho mượn, nếu ông T và bà T không trả được bằng vàng thì bà cũng chấp nhận cho bà T và ông T trả bằng giá trị, bà T đồng ý trả bằng giá trị. Bà L cung cấp chứng cứ là giấy mượn vàng và được bà T thừa nhận. Xét thấy việc mượn vàng là có thật, do đó yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm trả nợ:

Ông Đặng Văn T không thừa nhận có mượn vàng của bà Lê Thị L và không đồng ý trả vì cho rằng việc mượn vàng chỉ có một mình bà Võ Thị T thực hiện. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương và sự thừa nhận của bà T thì mặc dù bà T và ông T không có đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống vợ chồng từ năm 1974 cho đến nay. Đây là hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Bà T mượn vàng của bà L trong thời kỳ hôn nhân, bà T sử dụng vàng mượn của bà L để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình (đưa cho ông T làm vốn kinh doanh mua cây, tiền lãi chi tiêu chung cho gia đình), căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông Đặng Văn T có nghĩa vụ liên đới với bà Võ Thị T trả cho bà Lê Thị L giá trị 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K theo giá vàng bán ra trên thị trường tại thời điểm xét xử là 36.550.000 (ba mươi sáu triệu, năm trăm năm chục nghìn) đồng.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà T, ông T phải chịu án phí sơ thẩm $36.550.000đ \times 5\% = 1.827.500$ (một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng. Bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 256 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 155, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L, buộc bà Võ Thị T và ông Đặng Văn T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị L số tiền 36.550.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm năm chục nghìn) đồng là trị giá của 01 lượng vàng miếng SJC 9999 loại vàng 24K.

Kể từ ngày bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị T, ông Đặng Văn T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà T, ông T còn phải trả cho bà L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị T và ông Đặng Văn T phải chịu 1.827.500 (một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả cho bà L 1.175.000đ (một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004459 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị L được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bà Võ Thị T và ông Đặng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh
- VKS huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tuấn